

Bản án số: 111/2023/HSST
Ngày: 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Dương.
- Ông Lê Văn Rồi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:**
Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn D**, sinh năm 1995, tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: **Số A, đường số A, tổ A, ấp E, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông **Vũ Văn N** (chết) và bà **Nguyễn Thị Thúy L**; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng, đến ngày 19/11/2020 chấp hành xong; nhân thân: Ngày 22/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 29/9/2018 chấp hành xong; bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Quang T (B)**, sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: **Số B, đường số A, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Lê Văn H** và bà **Nguyễn Thị L1**; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/9/2010 bị **Ủy ban nhân dân huyện C**, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 03/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, đến ngày 13/10/2018 chấp hành xong; bị cáo ra

đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Lê Hồng T1**, sinh năm 1998; địa chỉ: **Số C, đường A, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS.CC ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử **Vũ Văn D** và **Lê Quang T** về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 02/9/2022, **Vũ Văn D** đang ở nhà tại **số A, đường A, tổ A, ấp E, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh** thì **Lê Quang T** đến rủ **D** đi uống cà phê, **D** đồng ý. **D** điều khiển xe gắn máy biển số 79N1-618.64 chở **T** lưu thông trên Tỉnh lộ 15 theo hướng **T đi H** khi đến trước **số nhà D, Tỉnh lộ 15, thuộc ấp C, xã T, huyện C** thì **D** phát hiện bà **Lê Hồng T1** đang điều khiển xe đạp điện theo chiều ngược lại, trên tay trái bà **T1** đang cầm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh để nghe. **D** điều khiển xe chở **T** quay lại và chỉ cho **T** rồi nói “Có nhỏ kia nghe điện thoại” ngụ ý là cướp giật điện thoại bán lấy tiền tiêu xài, **T** đồng ý. **D** quẹo xe lại áp sát bên trái của bà **T1**, **T** ngồi sau dùng tay trái giật chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh làm bà **T1** té ngã nên không kịp truy hô. Sau khi giật được chiếc điện thoại **D** và **T** điều khiển xe tẩu thoát. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, **T** và **D** mang điện thoại đến bán tại khu vực **xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh** nhưng do không mở được màn hình nên không bán được điện thoại. Sau đó **D** và **T** thống nhất giao điện thoại cho **D** cất giữ, khi nào bán được sẽ chia đều tiền với nhau. **D** cất điện thoại ở trên tấm nệm trong phòng riêng của **D** tại nhà. Sau đó, **D** chở **T** đi qua khu vực **huyện H** để mua ma túy sử dụng chung. Đến khoảng 03 giờ ngày 03/09/2023 **D** chở **T** về nhà của **D** thì thấy có lực lượng Công an nên **D** và **T** không vào nhà mà ra khu vực đồng mả thuộc **ấp C, xã T, huyện C** để trốn.

Qua quá trình định vị trên điện thoại Iphone do bà **T1** cung cấp, Công an xã T tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà **số A, đường A, tổ A, ấp E, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh** thu giữ chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax, màu xanh dung lượng 128GB của bà **T1**.

Ngày 03/09/2022, **Vũ Văn D** và **Lê Quang T** đến Công an xã T, huyện C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 159/KL-HĐĐGTS ngày 19/09/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax, màu xanh, dung lượng 128GB, Imei: 354869729295246 có trị giá 27.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ (BL24,27):

-01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, dung lượng 128GB, Imei: 354869729295246 (đã trả lại cho bà **T1** là chủ sở hữu).

-01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Maximo, màu đỏ, biển số 79N1-618.64, số khung RLCM5WP404Y003844, số máy 5WP4-03844 (đã trả lại cho **Vũ Thị Thùy L2**

là chủ tài sản hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐ ngày 27 tháng 03 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Vũ Văn D và Lê Quang T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh luận tội: Giữ nguyên quan điểm theo Cáo trạng số 76/CT-VKS.CC ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận hai bị cáo Vũ Văn D và Lê Quang T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là đồng phạm giản đơn do không có sự câu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Đối với bị cáo Vũ Văn D: Về nhân thân, ngày 22/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 29/9/2018 chấp hành xong; bị cáo không có tiền án; bị cáo có 01 tiền sự, ngày 26/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng, đến ngày 19/11/2020 chấp hành xong.

- Đối với bị cáo Lê Quang T: Về nhân thân, ngày 23/9/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 03/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, đến ngày 13/10/2018 chấp hành xong; bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố hai bị cáo Vũ Văn D và Lê Quang T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Vật chứng: 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, dung lượng 128GB, I đã trả cho bà T1 và 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Maximo, màu đỏ, biển số 79N1-618.64, số khung RLCM5WP404Y003844, số máy 5WP4-03844 đã trả cho Vũ Thị Thùy L2 là chủ tài sản hợp pháp.

Về dân sự: Bị hại Lê Hồng T1 đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại iPhone 13 Promax, màu xanh không yêu cầu bồi thường, bà T1 từ chối đi giám định và không yêu cầu dân sự nên không xét.

Hai bị cáo Vũ Văn D và Lê Quang T không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, hai bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ để hai bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, lời khai của hai bị cáo **Vũ Văn D** và **Lê Quang T** phù hợp với nhau và phù hợp các chứng cứ có tại hồ sơ. Hai bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại iPhone 13 Promax màu xanh của bà **T1**, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 27.000.000 đồng, khi cả hai đang điều khiển xe gắn máy lưu thông cùng chiều với xe đạp điện của bà **T1**. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hai bị cáo **Vũ Văn D** và **Lê Quang T** đã phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hai bị cáo nhận thức được việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài hai bị cáo vẫn bắt chước. Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục hai bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[2.1] Trong vụ án này bị cáo **D** là chủ mưu, bị cáo phát hiện bà **T1** cầm điện thoại di động thì bị cáo rủ bị cáo **T** giật bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo **T** đồng ý. Bị cáo **D** điều khiển xe gắn máy áp sát xe đạp điện của bà **T1** để bị cáo **T** giật điện thoại của bà **T1**. Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết có tổ chức, tuy nhiên áp dụng hình phạt đối với bị cáo **D** nghiêm khắc hơn bị cáo **T** là phù hợp.

[2.2] Đối với bị cáo **Vũ Văn D**: Về nhân thân, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”, đã chấp hành xong; bị cáo không có tiền án; bị cáo có 01 tiền sự, ngày 26/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng, đến ngày 19/11/2020 chấp hành xong.

[2.3] Đối với bị cáo **Lê Quang T**: Về nhân thân, ngày 23/9/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 03/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, đến ngày 13/10/2018 chấp hành xong; bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hai bị cáo ra đầu thú nên Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với hai bị cáo.

[3] Về dân sự: Bà **Lê Hồng T1** đã nhận lại chiếc điện thoại iPhone 13 Promax, màu xanh và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, dung lượng 128GB, Imei 354869729295246, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho chủ sở hữu là bà **Lê Hồng T1** là phù hợp; 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại

Maximo, màu đỏ, biển số 79N1-618.64, số khung RLCM5WP404Y003844, số máy 5WP4-03844 là xe của bà **Vũ Thị Thủy L2** (là chị ruột của bị cáo **D**), bị cáo tự ý lấy xe của bà **L2** đi cướp giật tài sản bà **L2** không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã trả xe cho bà **L2** là phù hợp.

[5] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: "...Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án...", Hội đồng xét xử buộc hai bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên như nêu trên là phù hợp.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố hai bị cáo **Vũ Văn D** và **Lê Quang T** phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Vũ Văn D** 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2022.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Lê Quang T** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2022.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc hai bị cáo **Vũ Văn D** và **Lê Quang T** mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Hai bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (02);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (07);
- Bị hại (01);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Thắm